TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-DS	*TP. Ninh Bình, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20/02/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 41/2019/TLST-DS ngày 02/12/2019.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NNVPTNTVN; địa chỉ: Số H, LH, BĐ, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NNVPTNTVN chi nhánh huyện HL, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Bùi Thị Hải Đ, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch khu vực NP thuộc Agribank chi nhánh huyện HL, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: Phố AH, phường NP, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Ông Phạm Quang V, sinh năm 1977 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Số nhà S, ngách N, ngõ H, đường NCT, phố TL, phường NS, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến hết ngày 20/02/2020, ông Phạm Quang V và bà Trịnh Thị H còn nợ ngân hàng NNVPTNTVN số tiền gốc là 675.000.000 đồng, lãi trong hạn là

227.659.247 đồng, lãi quá hạn là 9.084.760 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 911.744.007 (Chín trăm mười một triệu bảy trăm bốn mươi tư nghìn không trăm linh bảy) đồng.

- Đến ngày 31/5/2020, ông Phạm Quang V và bà Trịnh Thị H phải trả hết số tiền còn nợ ngân hàng NNVPTNTVN là 911.744.007 (Chín trăm mười một triệu bảy trăm bốn mươi tư nghìn không trăm linh bảy) đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/02/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 3308-LAV-201700600 ngày 28/06/2017.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, ông Phạm Quang V và bà Trịnh Thị H tự nguyện cam kết: Trong bất kể trường hợp nào, không xét đến lý do, nếu ông Phạm Quang V và bà Trịnh Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên (trả nợ không đúng thời hạn, không trả đủ hoặc không trả) hoặc sau thời điểm ký biên bản này ông Phạm Quang V và bà Trịnh Thị H có hành vi nhằm chuyển dịch quyền sở hữu, thế chấp, bảo lãnh, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn… đối với tài sản đã thế chấp mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Ngân hàng NNVPTNTVN thì Ngân hàng được quyền yêu cầu ông Phạm Quang V và bà Trịnh Thị H hoặc đề nghị cơ quan thi hành án buộc ông Phạm Quang V và bà Trịnh Thị H phải trả ngay toàn bộ số tiền còn nợ.

Yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mại đối với tài sản bảo đảm trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số NA15/45 ngày 05/6/2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp sau khi phát mại hết tài sản thế chấp theo hợp đồng mà chưa thu hồi hết nợ vay, thì ông Phạm Quang V và bà Trịnh Thị H có trách nhiệm phải trả nợ số tiền còn thiếu cho Ngân hàng, kể cả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc.

Ngân hàng NNVPTNTVN tiếp tục quản lý giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng tài sản thế chấp để bảo đảm thi hành án theo hợp đồng thế chấp.

2.2. Về án phí:

- Ông Phạm Quang V và bà Trịnh Thị H phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 19.676.200 (Mười chín triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm) đồng.

- Ngân hàng NNVPTNTVN không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho Ngân hàng NNVPTNTVN tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001331 ngày 26/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình là 19.300.000 (Mười chín triệu ba trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP.Ninh Bình
- Các đ- ơng sự;
- L- u.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hiền